

S5-GC80K

Biến tần kết nối năng lượng mặt trời ba pha Solis

Hiệu suất

- 9 MPPT, hiệu suất tối đa 98,7%
- tỷ lệ DC/AC > 150%
- Dòng điện từng chuỗi lên đến 16A, hoàn toàn phù hợp với các mô-đun hai mặt lớn hiện tại

Thông minh

- Chức năng SVG ban đêm
- Giám sát chuỗi thông minh, quét đoán đường đặc tính I-V thông minh
- Nâng cấp phần mềm hệ thống từ xa bằng thao tác đơn giản

An toàn

- IP66
- Chức năng khôi phục PID ban đêm (tùy chọn)
- Bảo vệ AFCI, chủ động giảm rủi ro hỏa hoạn

Có lợi ích kinh tế

- Truyền thông tin trên đường dây điện (PLC) (tùy chọn)
- Hỗ trợ kết nối loại "Y" ở phía dòng một chiều

Mô hình:

S5-GC80K



Chế độ xem 360°



Bảng thông số

S5-GC80K

Mô hình	80K
Đầu vào DC	
Điện áp đầu vào tối đa	1100 V
Điện áp định mức	600 V
Điện áp khởi động	195 V
Dải điện áp MPPT	180 - 1000 V
Dòng điện đầu vào tối đa	9 × 32 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	9 × 40 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	9 / 18
Đầu ra AC	
Công suất đầu ra định mức	80 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	88 kVA
Công suất đầu ra tối đa	88 kW
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	121.6 A / 115.5 A
Dòng điện đầu ra tối đa	133.7 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)
Tổng độ méo sóng hài	< 3%
Hiệu suất	
Hiệu suất tối đa	98.7%
Hiệu suất Châu Âu	98.3%
Bảo vệ	
Bảo vệ ngược cực DC	Có
Bảo vệ ngắn mạch	Có
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có
Bảo vệ chống sét	Loại II DC / Loại II AC
Giám sát lưới điện	Có
Bảo vệ chống đảo	Có
Bảo vệ nhiệt độ	Có
Giám sát chuỗi	Có
Quét đường cong I/V	Có
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn
Tích hợp phục hồi PID	Tùy chọn
Tích hợp công tắc DC	Có
Tích hợp công tắc AC	Tùy chọn
Thông số chung	
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	1050 × 567 × 314.5 mm (Với công tắc AC)
Trọng lượng	85 kg
Cấu trúc liên kết	Không biến áp
Công suất tự tiêu thụ (đêm)	< 2 W
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-30 ~ +60°C
Độ ẩm tương đối	0 - 100%
Bảo vệ xâm nhập	IP66
Cách thức làm mát	Quạt làm mát thông minh
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G98 hoặc G99, VDE-AR-N 4105/VDE-AR-N 4110/VDE V 0124, EN 50549-1, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, TOR, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-2/-4
Đặc trưng	
Kết nối DC	Đầu nối MC4
Kết nối AC	Thiết bị đầu cuối OT (tối đa 185mm ²)
Hiển thị	LCD
Truyền thông	RS485, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS, PLC